

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST

Ngày: 10/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường- Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 05/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 27/3/2026 đối với bị cáo:

Lý Kim T; tên gọi khác không; giới tính Nữ; sinh ngày 10/7/1971; nơi sinh Thành phố H; nơi cư trú số A, Phạm Thế H, Khu phố C, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A, Phạm Thế H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số 080171002602; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Hoa; tôn giáo không; trình độ văn hoá 01/12; nghề nghiệp làm thuê; con ông Lý P và bà Vòng Quý K; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có ba anh em; chồng Mai Ngọc L; có hai người con, sinh năm 1995 và sinh năm 2002; tiền án không, tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến 14/12/2025, chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Trần Tấn T1, sinh 1973, nơi cư trú số A, Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1974, nơi cư trú số A, Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

3. Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1985, nơi cư trú ấp M, xã V, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp L, xã C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

5. Đặng Thành N, sinh năm 1983, nơi cư trú Khu phố P, Phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

6. Phan Văn T3, sinh năm 1981, nơi cư trú khu phố Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

7. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1967, nơi cư trú ấp khu phố, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

8. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968, nơi cư trú khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

9. Nguyễn Thị T4, sinh năm 1976. nơi cư trú khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

10. Trần Thị T5, sinh năm 1973, nơi cư trú khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

11. Đỗ Thanh T6, sinh năm 1961, nơi cư trú Khu phố P, Phường P. Vắng mặt.

12. Phạm Chí S, sinh năm 1979, nơi cư trú khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

13. Lưu Tuyết Á, sinh năm 1972, nơi cư trú Khu phố A, Phường P. Vắng mặt.

14. Nguyễn Thị M, sinh năm 1956, nơi cư trú khu phố D, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

15. Võ Thị Bé X, sinh năm 1966, nơi cư trú khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

16. Lê Văn Bé N1, sinh năm 1972, nơi cư trú ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

17. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1962, nơi cư trú Khu phố B, Phường P. Vắng mặt.

18. Phan Thị Như H2, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

19. Trần Thị Kiều O1, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp A, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

20. Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp N, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân qua điện thoại, tại nhà số A, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) do Trần Tấn T1 và vợ là Nguyễn Ngọc Đ làm chủ, có tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho nhiều người khác đến tham gia đánh bạc. Phòng C1 Công an tỉnh B phối hợp cùng

Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Công an phường P tiến hành kiểm tra, phát hiện lập Biên bản làm việc đối với tụ điểm nêu trên có tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Hiện trường vụ án xảy ra ở khu vực nhà tạm do Trần Tấn T1 và vợ là Nguyễn Ngọc Đ làm chủ ở nhà số A, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long), mái lợp tole, nền lót gạch, vách bằng lưới B40, bên ngoài che bằng bạt nhựa. Hướng Tây có cửa ra vào kích thước 1,4m x 1,4m, hướng Đông có 01 cửa phụ và lối đi ra chuồng nuôi gà và vườn dừa. Khu vực sàn của nhà tạm có kích thước 5,8m x 7,7m, trên nền gạch có 02 (hai) chiếc chiếu kích thước mỗi chiếc 1,5m x 2,05m. Trên chiếu ở nền gạch có:

01 (một) tấm gạch kích thước 27cm x 20cm x 01cm, trên mặt tấm gạch có dán một quyển tập học sinh bằng băng keo đen, cách tường hướng Nam 1,6m, cách tường hướng Tây 3,65m.

01 (một) lon bằng kim loại, hình trụ đường kính 13cm, cao 16cm, trên lon có chữ “Oggi”, nắp lon có 01 khe hở dài 04cm x 01cm, kiểm tra bên trong lon có 02 tờ tiền VNĐ bằng polymer, một tờ mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và một tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), cách tường hướng Nam 1,2m, cách tường hướng Tây 3,65m.

02 (hai) tờ tiền VNĐ bằng polymer, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cách tường hướng Nam 1,2m, cách tường hướng Tây 3,6m.

03 (ba) hột xí ngầu, mỗi hột có kích thước 01cm x 01cm x 01cm.

Quá trình điều tra đã xác định: Trần Tấn T1 và Nguyễn Ngọc Đ tổ chức đánh bạc tại nhà của T1 và Đ ở số A, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 14/12/2023 dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thu hút khoảng 20 đến 30 người chơi đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long), tỉnh An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh đến tham gia. Khi những người tham gia đánh bạc vào tham gia lắc tài xỉu, ai có nhiều tiền thì đứng ra làm cái lắc tài xỉu và thỏa thuận với T1 khi lắc lên “bão” (ba hột xí ngầu lắc lên có số điểm giống nhau) thì T1 và người lắc tài xỉu chia nhau với tỷ lệ 50/50 số tiền thắng. Tiền “bão” được đựng trong lon bằng kim loại, do T1 trực tiếp xuống lấy. Hình thức lắc tài xỉu là người lắc cho 03 hột xí ngầu vào hộp nhựa rồi lấy chén úp lại để lắc với quy ước người tham gia đánh bạc có thể chọn bên tài hoặc bên xỉu để đặt tiền. Sau khi lắc và mở hộp, nếu tổng số điểm các mặt ngửa của 03 hột xí ngầu từ 11 điểm đến 17 điểm thì người đánh bạc đặt cửa tài sẽ thắng người đánh bạc đặt cửa xỉu; nếu tổng điểm từ 4 điểm đến 10 điểm thì người đánh bạc đặt cửa xỉu thắng người đánh bạc đặt cửa tài. Trường hợp 03 hột xí ngầu ra mặt ngửa giống nhau thì gọi là “bão”. Khi đó, nhà cái sẽ ăn hết số tiền của người đánh bạc đặt bên tài nếu là “bão” xỉu hoặc ăn hết số tiền của người đánh bạc đặt bên xỉu nếu là “bão” tài. Để giúp cho người làm cái quản lý số tiền đặt cược, thu tiền, chung tiền cho người đánh bạc tham gia đặt tài xỉu, người làm cái sẽ tìm người để hỗ trợ gọi là “làm vĩ”. Người đến chơi tài xỉu tự mở cửa đi vào nhà T1 và đóng cửa lại, nếu T1 thấy cửa chưa đóng thì T1 đóng cửa lại cho những người phía trong chơi tài xỉu. Nguyễn

Ngọc Đ là vợ của Trần Tấn T1 cùng ở tại nhà số A, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long), biết việc T1 tổ chức cho người khác chơi tài xỉu tại nhà thu lợi từ việc đánh bạc nhưng Đ vẫn đồng ý, Đ giúp T1 quản lý nhà cửa và chỗ đánh bạc khi T1 không có ở nhà, phục vụ nước uống cho những người đến đây chơi tài xỉu.

Ngày 14/12/2023, Trần Tấn T1 tổ chức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, Nguyễn Hoàng T2 (tên thường gọi là C) là người lắc cái và nhờ Nguyễn Thị Thúy O (tên thường gọi là N2) làm “vĩ” phụ thu tiền, chung tiền cho người chơi tài xỉu. T2 mang theo số tiền 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) để lắc cái, T2 chia cho O khoảng phân nửa số tiền của T2 (T2 không đếm chính xác số tiền) để O chung cho người chơi tài xỉu nếu T2 thua. Số người tham gia đặt tài xỉu là 17 người gồm: Đặng Thành N, Phan Văn T3, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị T4, Trần Thị T5, Đỗ Thanh T6, Phạm Chí S, Lưu Tuyết Á, Nguyễn Thị M, Võ Thị Bé X, Lê Văn Bé N1, Nguyễn Văn Đ1, Phan Thị Như H2, Trần Thị Kiều O1, Trần Thị Mỹ D1 và Lý Kim T. T2 làm cái đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra phát hiện lập Biên bản làm việc đối với T2 và những người chơi đánh bạc. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng là 46.920.000 đồng.

Đối với Lý Kim T khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/12/2023, T đi xe ôm từ Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh long) đến nhà T1 để chơi tài xỉu. T mang theo 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) chơi đánh bạc, đặt 10 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), khi bị Cơ quan điều tra phát hiện lập Biên bản làm việc, T đã thua hết 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). T bị tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ-đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ của Lý Kim T: 01 (một) điện thoại hiệu Realme, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Lý Kim T bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) ra Quyết định truy nã số 1579B/QĐTN-ĐCSHS ngày 03/11/2024, đến ngày 11/12/2025 T về đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Realme, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng của Lý Kim T là tài sản của bị can, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các đồ vật, tài sản khác có liên quan đến vụ án đã được xử lý trong Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2025/HS-PT ngày 17/04/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSKV5, ngày 04 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo Lý Kim T về tội khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận ngày 14/12/2023 bị cáo đi xe ôm từ Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long) đến nhà T1 để chơi tài xỉu mang theo 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) chơi đánh bạc, đặt 10 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), khi bị Cơ quan điều tra phát hiện lập Biên bản làm việc, T đã thua hết 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo bị tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ-đen, đã qua sử dụng. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Nguyễn Hữu D trình bày: vào ngày 14/12/2023 ông có đến đến nhà T1 để chơi tài xỉu thì bị công an bắt quả tang. Ông đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long xét xử xong nay không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử lý:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Realme, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng của Lý Kim T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Các đồ vật, tài sản khác có liên quan đến vụ án đã được xử lý trong Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2025/HS-PT ngày 17/04/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) nên ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, khoảng 20 giờ 30 ngày 14/12/2023, Trần Tấn T1 và Nguyễn Ngọc Đ dùng nhà số A, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) do T1 và Đ làm chủ đề tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Nguyễn Hoàng T2 mang theo số tiền 4.750.000 đồng, làm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, Nguyễn Thị Thúy O là người làm “vĩ” (thu tiền của những người chơi đánh bạc nếu T2 thắng và chung tiền cho những người chơi đánh bạc nếu T2 thua) tham gia đánh bạc với 17 người gồm: Đặng Thành N, Phan Văn T3, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị T4, Trần Thị T5, Đỗ Thanh T6, Phạm Chí S, Lưu Tuyết Á, Nguyễn Thị M, Võ Thị Bé X, Lê Văn Bé N1, Nguyễn Văn Đ1, Phan Thị Như H2, Trần Thị Kiều O1, Trần Thị Mỹ D1 và Lý Kim T. Lý Kim T mang theo 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) chơi đánh bạc, thua 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 46.920.000 đồng (bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Với ý thức và hành vi đó, bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đánh bạc ăn thua bằng tiền là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn bị cơ quan điều tra truy nã gây khó khăn trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Realme, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Các đồ vật, tài sản khác có liên quan đến vụ án đã được xử lý trong Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2025/HS-PT ngày 17/04/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) nên ghi nhận.

[7] Đối với Trần Tấn T1, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Thị Thúy O, Đặng Thành N, Phan Văn T3, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị T4, Trần Thị T5, Đỗ Thanh T6, Phạm Chí S, Lưu Tuyết Á, Nguyễn Thị M, Võ Thị Bé X, Lê Văn Bé N1, Nguyễn Văn Đ1, Phan Thị Như H2, Trần Thị Kiều O1, Trần Thị Mỹ D1 và các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được xét xử và xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) và Bản án hình sự phúc thẩm số 28/2025/HS-PT ngày 17/04/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) nên không xét đến trong vụ án này.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Kim T đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Kim T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2025.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại hiệu Realme, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng của Lý Kim T để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình